

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/DS-ST
Ngày 23-7-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Từ Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 158/2020/TLST-DS ngày 06/5/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-DS ngày 16/6/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Minh Ch, sinh năm 1967; địa chỉ: Số 21A/12 khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B;

Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Duy Kh, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 233 Đại lộ B, phường Ph, thành phố Th, tỉnh B; là người đại diện hợp pháp (Văn bản ủy quyền ngày 27/5/2020). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 236A/7, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lưu Sơn B, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 21A/12 khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh B. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Võ Duy Kh trình bày: Bà Trần Minh Ch và bà Nguyễn Thị Bích L cùng là tiểu thương tại chợ B, thành phố D, tỉnh

Bình Dương nên có quen biết nhau. Ngày 30/11/2019, bà Ch cho bà L vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không có lãi suất. Thời hạn vay do hai bên tự thỏa thuận và thương lượng. Từ đầu tháng 02/2020 bà Ch đã nhiều lần yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không thực hiện nghĩa vụ của người vay.

Nay bà Trần Minh Ch khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L phải có nghĩa vụ trả cho bà Ch số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà làm đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thi hành thì hàng tháng bị đơn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Quá trình tố tụng, bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 16/6/2020 và tham gia phiên tòa vào các ngày 03/7/2020 và 23/7/2020 nhưng bà L không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố, không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Quá trình giải quyết vụ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Sơn B trình bày: Ông và bà Trần Minh Ch là vợ chồng. Ngày 30/11/2019, bà Ch cho bà L vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không có lãi suất. Số tiền này là tài sản chung của vợ chồng. Gia đình có việc cần tiền nên vợ chồng ông đã nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền nhưng bà L không thực hiện. Việc làm của bà L làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của vợ chồng ông nên ông đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định. Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích L có địa chỉ thường trú tại số 236A/7, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B phải trả số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Do đó, Tòa án xác định đây là vụ án “Tranh

chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà L đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa các ngày 03/7/2020 và 23/7/2020 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Võ Duy Kh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 30/11/2019 có cơ sở xác định bà Ch có cho bà L vay số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, không có lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự thì hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Ch đã giao cho bà L số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Tháng 02/2020, bà Ch yêu cầu bà L trả nợ nhưng bà L không thực hiện. Bà Ch đến nhà bà L tại số 236A/7, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B để trực tiếp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà L không có mặt ở nhà. Quá trình tố tụng bà L đã được Tòa án niêm yết giấy triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc không thừa nhận chữ ký, chữ viết của mình trong giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp, đồng thời bà L cũng không xuất trình được chứng cứ chứng minh đã thanh toán các khoản nợ nên bà Ch khởi kiện yêu cầu trả số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu án phí theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 463, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Minh Ch đối với bà Nguyễn Thị Bích L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích L phải thanh toán cho bà Trần Minh Ch số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng. Hoàn trả cho bà Trần Minh Ch số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0040366, ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Dĩ An;
- Chi cục THADS TP. Dĩ An;
- Dương sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Vân